

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020
HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày ____/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên xã, huyện	Vốn sự nghiệp Trung ương kế hoạch năm 2020 (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	29,586.0		
1	Hỗ trợ xử lý, cải thiện vệ sinh môi trường nông	4,000		
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ xử lý môi trường tại 08 xã theo kế hoạch thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020</i>	<i>800.0</i>		
-	Huyện Phù Cát	200.0	UBND huyện Phù Cát	
+	Xã Cát Hải	100.0		
+	Xã Cát Thắng	100.0		
-	Huyện Phù Mỹ	200.0	UBND huyện Phù Mỹ	
+	Xã Mỹ Phong	100.0		
+	Xã Mỹ Chánh Tây	100.0		

TT	Tên xã, huyện	Vốn sự nghiệp Trung ương kế hoạch năm 2020 (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
-	Huyện Tây Sơn	100.0	UBND huyện Tây Sơn	
	Xã Bình Thành	100.0		
-	Huyện Tuy Phước	100.0	UBND huyện Tuy Phước	
	Xã Phước Thắng	100.0		
-	Huyện Vân Canh	100.0	UBND huyện Vân Canh	
	Xã Canh Vinh	100.0		
-	Huyện An Lão	100.0	UBND huyện An Lão	
	Xã An Hòa	100.0		
<i>b</i>	Hỗ trợ xe đẩy thu gom rác thải (tại một số xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển)	500.0	Sở Nông nghiệp và PTNT	
<i>c</i>	Hỗ trợ thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn năm 2020, gồm: tập huấn nghiệp vụ điều tra Bộ chỉ số; điều tra, cập nhật số liệu; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước sinh hoạt nông thôn	300.0	Sở Nông nghiệp và PTNT	
<i>d</i>	Hỗ trợ mở mạng đường ống cấp nước sạch nông thôn	2,400.0	UBND cấp huyện	*

TT	Tên xã, huyện	Vốn sự nghiệp Trung ương kế hoạch năm 2020 (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
2	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực hợp tác xã, gồm:	300	Sở Nông nghiệp và PTNT	
-	Thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại Hợp tác xã	184.2		
-	Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ Hợp tác xã	115.8		
3	Hỗ trợ xây dựng và phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP	1,500	Sở Nông nghiệp và PTNT	*
4	Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn	1,000	Sở Nông nghiệp và PTNT	*
5	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh, gồm:	4,000	Sở Nông nghiệp và PTNT	
-	Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ heo thịt	950		
-	Các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống (cánh đồng lớn)	3,050		*
6	Hỗ trợ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020	18,786		

TT	Tên xã, huyện	Vốn sự nghiệp Trung ương kế hoạch năm 2020 (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
a	Huyện Tuy Phước	2,957.0	UBND huyện Tuy Phước	**
-	Xã Phước Hưng	1,957.0		
-	Xã Phước Lộc	1,000.0		
b	Thị xã An Nhơn	7,914.0	UBND thị xã An Nhơn	**
-	Xã Nhơn Lộc	1,000.0		
-	Xã Nhơn Phúc	1,000.0		
-	Xã Nhơn An	1,000.0		
-	Xã Nhơn Thọ	1,957.0		
-	Xã Nhơn Hậu	1,000.0		
-	Xã Nhơn Phong	1,957.0		
c	Huyện Phù Mỹ	1,000.0	UBND huyện Phù Mỹ	**
	Xã Mỹ Hiệp	1,000.0		
d	Huyện Hoài Nhơn	2,000.0	UBND huyện Hoài Nhơn	**
-	Xã Hoài Hương	1,000.0		
-	Xã Tam Quan Bắc	1,000.0		
đ	Huyện Hoài Ân	1,957.0	UBND huyện Hoài Ân	**
	Xã Ân Tín	1,957.0		

TT	Tên xã, huyện	Vốn sự nghiệp Trung ương kế hoạch năm 2020 (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
<i>e</i>	Huyện Phù Cát	1,958.0	UBND huyện Phù Cát	**
	Xã Cát Tài	1,958.0		
<i>g</i>	Huyện Tây Sơn	1,000.0	UBND huyện Tây Sơn	**
	Xã Tây Xuân	1,000.0		

Ghi chú:

(*): *Giao Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất nội dung danh mục hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt.*

(**): *Các xã đề xuất nội dung danh mục thực hiện trình UBND cấp huyện phê duyệt; trong đó tập trung thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí Môi trường, Thu nhập.*